

R_x THUỐC BÁN THEO ĐƠN

DOCORRIMIN[®]

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

THÀNH PHẦN: Mỗi viên ngậm chứa:

- Nikethamid 125 mg
- Glucose monohydrat 1500 mg
- Tá dược: Mannitol, Microcrystallin cellulose PH101, Povidon K90, Tinh bột ngô, Bột mùi cam, Aspartam, Talc, Magnesi stearat, Magnesi nhôm metasilicat.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên ngậm.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 1 vỉ x 4 viên, hộp 5 vỉ x 4 viên.
- Chai 100 viên.

DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Các loại thuốc tim mạch khác.

Mã ATC: R07 AB52

Thuốc chống suy nhược, các trường hợp cơ thể dễ bị mệt mỏi, đặc biệt khi ở độ cao, ngất xỉu.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- *Nikethamid:* Sau khi uống với liều 250 mg, nikethamid nhanh chóng được hấp thu. Sau 15 - 30 phút, nồng độ trong huyết tương được ghi nhận từ 0,6 - 3,0 µg/ml.

Nikethamid sau khi hấp thu sẽ được chuyển hóa một phần. Trong nước tiểu, người ta thấy có cả các sản phẩm chuyển hóa và nikethamid không bị biến đổi.

- *Glucose monohydrat:* Glucose được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt khoảng 40 phút sau khi uống. Glucose được chuyển hóa qua pyruvic hoặc acid lactic để giải phóng năng lượng với carbon dioxide và nước. Tất cả tế bào trong cơ thể có khả năng oxy hóa glucose và tạo năng lượng chính trong quá trình chuyển hóa tế bào.

CHỈ ĐỊNH:

- Các tình trạng suy nhược, mệt mỏi, đặc biệt khi ở độ cao.
- Dự phòng ngất xỉu.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Cách dùng: Dùng ngậm, cho thuốc vào miệng, ngậm cho tan từ từ.

Liều dùng: Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: Ngậm 4 - 6 viên/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm nikethamid, các dẫn xuất của nikethamid, hoặc các thành phần khác của thuốc.

- Trẻ dưới 15 tuổi.
- Tăng huyết áp động mạch.
- Động kinh.
- Phụ nữ có thai.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Bệnh nhân đái tháo đường do trong thành phần của viên có chứa glucose.
- Thuốc có thể cho phản ứng dương tính khi thực hiện các test kiểm tra chống doping cho các vận động viên.

Phụ nữ có thai và cho con bú:

- Thời kỳ mang thai: Do chưa nghiên cứu ở động vật và chưa có những dữ liệu lâm sàng ở người nên chưa biết rõ nguy cơ. Vì vậy, không nên kê toa cho phụ nữ có thai.

- Thời kỳ cho con bú: Hiện nay, chưa có dữ liệu nghiên cứu cho biết thuốc có đi vào sữa mẹ hay không.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):

Chưa có dữ liệu chứng minh thuốc ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC:

Chưa có tài liệu ghi nhận tương tác của thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

Tác dụng phụ của thuốc chỉ gặp khi dùng ở liều cao với các biểu hiện: Đổ mồ hôi, buồn nôn, nôn, ngứa, nhạy mũi, ho (hiếm), tăng thông khí, rối loạn tim, lo âu, bồn chồn, tăng trương lực cơ, co cơ, co giật. Khi dùng liều rất lớn có thể dẫn đến sốt cao và tiêu hủy cơ vân.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

* Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:

Đổ mồ hôi, buồn nôn, nôn, hồng ban ở da, ngứa, nhạy mũi, ho (hiếm), tăng thông khí, nhịp nhanh xoang, cao huyết áp động mạch, rối loạn tính kích thích của tim (hiếm), lo âu, bồn chồn, tăng trương lực cơ, co cơ, co giật. Các biểu hiện sau cùng chỉ thấy khi dùng một liều rất lớn và có thể dẫn đến sốt cao và tiêu hủy cơ vân.

* Cách xử trí quá liều

Đưa bệnh nhân đến bệnh viện: Rửa ruột; theo dõi: Ý thức, huyết áp, nhịp tim, điện tâm đồ; điều trị triệu chứng.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:



DOMESCO

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 0277. 3851950

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:
06/02/2017.